

PHỤ LỤC 04: Bảng giá đất ở trên địa bàn xã Hồng Dân, xã Vĩnh Lộc, xã Ninh Thạnh Lợi và xã Ninh Quới (thuộc địa bàn huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cũ)
(kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính:

1.000đ/m²

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất 2020-2024 theo QĐ số 28/2021/QĐ-UBND	Giá đất điều chỉnh 2023 theo QĐ số 40/2023 /QĐ-UBND	Giá đất điều chỉnh năm 2025
		Điểm đầu	Điểm cuối			
I	XÃ HỒNG DÂN (gồm thị trấn Ngan Dừa, xã Lộc Ninh và xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân cũ)					
	Khu vực thị trấn Ngan Dừa cũ					
	ẤP NỘI Ô					
	Khu 1A					
1		Bắt đầu từ ngã Ba lộ chợ Ngan Dừa (Vòng Xuyên)	Đến đầu cầu Lúng Mới (lộ trước Phô)	3.500	4.400	4.400
2		Bắt đầu từ Đầu cầu Lún	Đến giáp Trường Tiểu học A	1.900	2.500	2.500
3		Bắt đầu từ Đầu cầu Lún	Đến hết ranh đất ông Hồ Công Uẩn (Giáp ấp Thông Nhất)	1.600	2.300	2.300
	Khu 1B					
4		Bắt đầu từ ngã Ba lộ chợ Ngan Dừa (Vòng xuyên)	Đến lộ Trần Hưng Đạo	2.200	2.600	2.600
5		Bắt đầu từ trường Tiểu Học A (Lộ sau)	Đến lộ Trần Hưng Đạo	1.400	2.000	2.000
6		Bắt đầu từ ranh đất ông Út Bé	Đến giáp ranh Trại cưa Tám Tương (trên lộ và mé sông)	1.100	1.500	1.500
7		Bắt đầu từ cổng Trường Tiểu học A	Đến giáp Lộ trước (đến ranh đất ông Trịnh Văn Y)	1.700	2.100	2.100

8		Bắt đầu từ giáp ranh Trại cửa Tám Tương	Đến giáp ấp Bà Gông (hết ranh đất ông Trần Văn Bé Phía trên lộ và mé sông)	800	1.100	1.100
	Khu 2					
9		Bắt đầu từ ranh đất ông Trang Hoàng Ân	Đến hết ranh đất Chùa Phật	2.000	2.500	2.500
10		Bắt đầu từ ranh đất bà Trần Thị Nô	Đến Hết ranh đất ông Danh lợi (giáp Kênh Xáng cầu mới đường Thống Nhất II)	1.100	1.500	1.500
11		Bắt đầu từ ranh đất ông Tăng Văn Nhân	Đến ranh đất Miếu Quan Đế (Chùa ông Bồn)	3.500	3.800	3.800
12		Bắt đầu từ ranh đất Miếu Quan Đế (Chùa ông Bồn)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Khởi An	2.000	2.700	2.700
	Đoạn giáp khu hành chính					
13		Bắt đầu từ ranh đất nhà Nguyễn Khởi An	Đến giáp lộ Thống Nhất II	1.500	2.000	2.000
14		Bắt đầu từ ranh đất ông Văn Tỷ	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Toàn Ân	2.100	2.700	2.700
15	Khu III	Bắt đầu từ đầu cầu Lún	Đến ngã tư Kinh Xáng Trung tâm y tế	850	1.200	1.200
	Đoạn từ cầu lún đến đầu kinh nhỏ					
16		Bắt đầu từ đầu cầu Lún khu III	Đến hết ranh đất nhà ông Lê Minh Hải	850	1.200	1.200
17		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Dương Văn Tền	Đến đầu cầu Kinh Nhỏ	680	820	820
18		Bắt đầu từ đầu cầu kinh nhỏ khu III (theo kênh nhỏ)	Đến chùa Hưng Kiến Tự	600	800	800

	Đoạn từ cầu Lún đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Sang (Giáp lộ Kinh Nhỏ)					
19		Bắt đầu từ 0 m	Đến 30 m	850	1.000	1.000
20		Bắt đầu từ 30 m tiếp theo	Đến 60 m	600	800	800
21		Bắt đầu từ 60 m tiếp theo	Đến ranh đất ông Nguyễn Văn Sang	400	650	650
	ẤP XÈO QUAO					
22	Đường Trèm Trèm - Xèo Quao	Bắt đầu từ ranh đất bà Dương Thị Thanh (đọc theo sông Cái Trầu)	Đến hết ranh đất Đình thần Trung Trục	350	350	350
	ẤP BÀ HIÊN					
23		Bắt đầu từ ranh tái định cư	Đến trụ sở ấp Bà Hiên	500	720	1.800
24		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Tuyết Thắng	Đến Miếu Bà Hiên	450	580	640
25		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ca Văn Quang	Đến ngã tư Bà Gòg (đến ranh đất ông Trần Tuấn Mạnh)	300	370	370
26		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Tuấn Mạnh	Đến giáp khu tái định cư (hết ranh đất ông Lương Văn Được)	350	420	420
	Khu tái định cư					
27		Đường Hai Bà Trưng (từ kênh xáng)	Đến rạch Ngan Dừa - Tà Ben	850	1.000	2.200
28		Dãy nhà tiếp giáp hệ thống thoát nước vòng sau hậu đường Hai Bà Trưng		700	880	1.300
29		Dãy nhà dành cho hộ có thu nhập thấp (Lô III)		550	730	1.100

	ẤP TRỀM TRỆM					
30	Bờ đông	Bắt đầu từ ranh đất Trung tâm y tế	Đến hết ranh đất Chùa Hưng Kiến Tự	600	700	700
31	Bờ Tây					
32		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Đặng Văn Nghĩa	Đến ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Oanh	250	280	280
33		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Oanh	Đến hết ranh Miếu Rạch Chùa	420	460	460
	Đường Trèm Trẹm - Xẻo Quao					
34		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lâm Bình Đăng	Đến ngã ba Vàm Xáng (hết ranh đất bên dõ ông bảy Đực)	350	350	350
35		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sơn Hồng Bảy	Đến hết ranh đất ông Võ Văn So	290	350	350
36	Đường Trèm Trẹm - Xẻo Quao	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Dương Thị Thanh	Đến hết ranh đất Bảy Đực	300	300	300
37	Bờ Bắc rạch Chùa	Cầu Trung Ương đoàn	Đến hết ranh ông Lâm Dù Cạc	250	280	280
	ẤP THỐNG NHẤT					
38		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Võ Thành Thề	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Bê	1.300	1.800	1.800
39		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Sáu	Đến Cầu Kè	700	1.100	1.100
40		Bắt đầu từ Cầu Kè	Đến Bến phà (hết ranh đất bà Hương)	620	800	800
41	Đường Trần Hưng Đạo	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Út Nhỏ (tuyến lộ Thống Nhất II)	Đến Bến Phà Vàm Ngan Dừa	600	600	720
	ẤP BÀ GỒNG					

42		Bắt đầu từ ngã tư Bà Gông (từ ranh đất ông Trương Kim Nám)	Đến giáp Khu 1B Nội Ô (giáp ranh đất ông Trần Văn Bé)	700	820	820
43		Bắt đầu từ cầu 19 tháng 5	Đến ngã Tư Bà Gông (đến ranh đất ông Quách Văn Siêu)	480	550	550
44		Bắt đầu từ ngã Tư Bà Gông (từ ranh đất Trường Tiểu Học)	Đến đường Ngan Dừa - Ninh Hòa - Ninh Quới	600	680	680
45		Bắt đầu từ ranh đất nhà Lê Thị Tinh	Đến hết ranh nhà ông Danh Khen (chuồng dơi)	250	280	280
46		Bắt đầu từ hết ranh đất nhà ông Danh Khen	Đến ranh xã Ninh Hòa	250	280	280
47	Cầu Bụi Dừa	Bắt đầu từ ranh đất ông Dương Thanh Văn	Đến cầu Bụi Dừa	250	280	280
48	Rạch Tà Ben	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Dương Thanh Văn	Đến rạch Bà Hiên	250	280	280
	Đoạn từ Cầu kè đến lộ Thống Nhất II					
49		Bắt đầu từ đầu lộ (giáp lộ Thống Nhất)	Đến 60m	700	800	800
50		Bắt đầu từ 60m tiếp theo	Đến giáp lộ Thống Nhất II	550	620	620
	Đoạn từ bến phà Ngan Dừa đến giáp ranh ấp Vĩnh An, xã Ninh Hoà					
51		Bắt đầu từ bến phà Vàm Ngan Dừa	Đến hết ranh đất ông Sáu Búi	450	530	530
52		Bắt đầu từ hết ranh đất ông Sáu Búi	Đến hết ranh đất ông Trịnh Văn Tổng	380	430	430
53		Bắt đầu từ cầu ông Ba Mậu	Đến giáp ranh ấp Vĩnh An, xã Ninh Hoà	300	380	380
	Khu Trung tâm hành chính (Trừ khu Trung tâm Thương mại)					
54	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2.500	3.350	3.350

55	Đường Võ Thị Sáu	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	2.500	3.350	3.350
56	Đường Bùi Thị Trường	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	2.500	3.350	3.350
57	Đường Trần Hưng Đạo	Đầu cầu Ngan Dừa	Đường Lộc Ninh	2.500	3.350	3.350
58	Đường Nguyễn Huệ	Bắt đầu từ cầu 19 tháng 5	Đường Võ Thị Sáu	2.500	3.350	3.350
59	Đường Trần Văn Bảy	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	2.500	3.350	3.350
60	Đường Lê Thị Riêng	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2.500	3.350	3.350
61	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Thị Riêng	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2.500	3.350	3.350
62	Đường Trần Kim Túc	Đường Trương Văn An	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2.300	3.150	3.150
63	Đường Trương Văn An	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	2.300	3.150	3.150
64	Đường Phùng Ngọc Liêm	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Hưng Đạo	2.300	3.150	3.150
65	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Lê Duẩn	Đường Lê Thị Riêng	2.300	3.150	3.150
66	Đường Thị Châm	Đường Lê Duẩn	Đường Lê Thị Riêng	2.300	3.150	3.150
67	Đường Nguyễn Thị Mười	Đường Bùi Thị Trường	Đường Nguyễn Đình Chiểu	2.500	3.150	3.150
68	Đường Trần Văn Tấn	Đường Võ Thị Sáu	Đường Lộc Ninh	2.300	3.150	3.150
69	Đường Nguyễn Thị Năm	Đường Trần Kim Túc	Đường Trần Văn Tấn	2.300	3.150	3.150
70	Đường Lộc Ninh	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Hưng Đạo	2.300	3.150	3.150
71	Đường Chu Văn An	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trực	2.300	3.150	3.150

72	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trực	2.300	3.150	3.150
73	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	2.300	3.150	3.150
74	Đường Nguyễn Trung Trực	Đầu đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Hưng Đạo	2.300	3.150	3.150
75	Đường Nguyễn Du (đường số 01)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Duẩn	2.300	3.150	3.150
	Đoạn nối giữa đoạn từ Cầu Lún đến Trung Tâm Y tế huyện Hồng Dân (Đường Ngô Quyền)					
76		Bắt đầu từ 0 km (đầu đường)	Đến đường dẫn cầu Gia Diễn (Lê Văn Đông)	700	800	800
77		Bắt đầu từ giáp ranh đất bồi thường đường dẫn cầu Gia Diễn (đất ông Lê Văn Đông)	Đến hết đường Ngô Quyền	550	620	620
	Khu III					
78	Đoạn nối giữa đường Ngô Quyền với lộ kênh nhỏ	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lâm Vui	Đến ranh đất bà Nguyễn Thị Ly	400	480	1.200
	Đoạn Bắt đầu từ ranh đất ông Trần Văn Sốt đến lộ Thống Nhất II					
79		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Dương Thị Bé Sáu	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Mười	1.400	1.700	1.700
80		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Mười	Đến hết sân Tennis	980	1.200	1.200
81		Bắt đầu từ hết ranh đất sân Tennis	Đến lộ Thống Nhất II	700	800	800
	Từ cầu Kinh nhỏ (quán Vinh Hạnh) đến Đình thần Nguyễn Trung Trực					
82		Bắt đầu từ cầu Kênh nhỏ	Đến cầu Chùa Ngan Dừa	440	500	500
83		Bắt đầu từ cầu Chùa Ngan Dừa	Đến hết đất ông Võ Văn So	370	420	420

84		Bắt đầu từ cầu Đoàn Thanh Niên	Đến Đình thần Nguyễn Trung Trực	300	380	380
	Ngan Dừa -Ninh Hòa - Ninh Quới					
85		Bắt đầu từ lộ Thống Nhất II	Đến cầu Mới Bà Gông	600	700	700
86		Bắt đầu từ cầu Mới Bà Gông	Đến hết ranh thị trấn (Bãi rác)	500	580	580
87		Bắt đầu từ dốc cầu Gia Diễn	Đến ngã 4 đường Ngô Quyền	600	700	700
88	Trèm Trèm giáp Nội Ô	Bắt đầu từ Ngã Tư Ngô Quyền	Đến ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Nhiệm		1100	1100
89	Bà Hiên	Bắt đầu từ ranh đất ông Lương Văn Được	Đến ranh đất ông Trần Quốc Nghiêm		800	800
90	Rạch Chùa	Bắt đầu từ ranh đất ông Trần Thanh Tuấn	Đến ranh đất ông Trần Quốc Dũng		320	320
	Khu vực xã Lộc Ninh cũ					
	Ấp kênh xáng					
91		Bắt đầu từ cầu kênh Xáng (Miếu Ông Bồn)	Đến cổng Chèo	850	900	900
92		Bắt đầu từ cổng Chèo	Đến hết ranh đất Cây xáng Hoàng Quân	650	730	730
93		Bắt đầu từ ranh đất Cây xáng Hoàng Quân	Đến giáp Kinh thủy lợi ông Ca Văn Ngọc	500	600	600
94		Bắt đầu từ kênh thủy lợi ông Ca Văn Ngọc	Đến giáp xã Ninh Hoà (Cầu bà Hiên)	400	470	470
95		Bắt đầu từ cầu kênh Xáng (Miếu Ông Bồn)	Đến ranh đất Hăng nước đá Út Nhỏ	700	750	750
96	Ấp Đầu Sáu Đông	Bắt đầu từ Miếu Ông Bồn	Đến rạch đường Trâu (cổng Ông Cộn)	500	550	550
97	Ấp Đầu Sáu Đông	Bắt đầu từ rạch đường Trâu (cổng Ông Cộn)	Đến Cầu chùa Đầu Sáu	400	450	450
	Ấp Kênh Xáng					

98		Bắt đầu từ ranh đất Hăng nước đá Út Nhỏ	Đến hết ranh đất Hăng Nước đá Trần Tấn	550	600	600
99		Bắt đầu từ hết ranh đất Hăng nước đá Trần Tấn	Đến hết ranh đất ông Lâm Văn Tan	500	550	550
100		Bắt đầu từ hết ranh đất ông Lâm Văn Tan	Đến Cầu Tám Tụ	400	450	450
101		Bắt đầu từ giáp cầu Tám Tụ	Đến giáp xã Vĩnh Lộc (hết ranh đất ông Hàng Văn Sinh)	300	350	350
102	Kênh Xáng Đầu Sáu Đông	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Lâm Thị Dũng	Đến ranh đất nhà bà Thị Diện	750	810	810
103	Đường dẫn Cầu Lộc Ninh - Ngan Dừa	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Du	Đến giáp móng cầu Lộc Ninh - Ngan Dừa	750	810	810
104	Áp Đầu Sáu Đông	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Thị Diện	Đến giáp ranh xã Ninh Hòa	250	280	280
105	ĐH 06 - Lộc Ninh - Ninh Thành Lợi	Bắt đầu từ ranh đất Trụ sở xã (giáp cầu ông Tân)	Đến hết ranh đất ông Lê Hoàng Chư	760	760	760
106	Áp Bà Ai I	Bắt đầu từ hết ranh đất ông Lê Hoàng Chư	Đến cầu ông Lý Hoàng Thọ	390	440	440
107	Áp Bà Ai I, Tà Suôi	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Hà Thị Sớm	Đến hết cầu nhà Năm Hiền	270	300	300
108	ĐH 06 - Lộc Ninh - Ninh Thành Lợi	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Phương	Đến hết ranh đất ông Phôn (giáp xã NTL)	550	550	550
109	Áp Bà Ai I	Bắt đầu từ cầu 12000 (ranh ông Dện)	Đến giáp ranh xã Vĩnh Lộc	250	280	280
110	Áp Bà Ai I, II, Cai Giảng	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lý Hoàng Thọ	Đến hết ranh đất Chùa Thành Thất	390	430	430
Áp Kênh Xáng, Đầu Sáu Tây						
111		Bắt đầu từ kênh Xáng (nhà ông Đình)	Đến hết ranh ông Danh Khum	250	280	280

112		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Văn Bình	Đến giáp ranh xã Ninh Hòa	250	280	280
113	Ấp Đầu Sáu Tây	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Danh Khum	Đến giáp kênh Xáng Hòa Bình	250	280	280
114	ĐH 06 - Lộc Ninh - Ninh Thành Lợi	Bắt đầu từ kênh 12000	Đến hết ranh đất ông Dện	500	500	500
115	Phước Hoà	Bắt đầu từ cầu Trường học Phước Hoà	Đến giáp thị trấn Phước Long (hết ranh đất ông Đoàn Văn Cơ)	300	340	340
116	Ấp Cai Giăng	Bắt đầu từ cầu ông Phôn	Đến hết ranh đất Chùa Cai Giăng (giáp xã Vĩnh Lộc)	300	340	340
117	Ấp Tà Suôi, Bình Dân	Bắt đầu từ cầu Tà Suôi (từ ranh đất ông Nguyễn Văn Sỏi)	Đến hết ranh đất ông Phan Minh Hoàng	300	340	340
118	Ấp Đầu Sáu Tây	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Danh Phen	Đến giáp cầu Bà Ai 1 (Cầu Sắt)	280	300	300
119	ĐH 06 - Lộc Ninh - Ninh Thành Lợi	Bắt đầu từ hết ranh đất ông Dện (Cầu kênh Xáng Hòa Bình)	Đến hết ranh đất ông Lưu Văn Sua	500	500	500
120	Ấp Bà Ai I	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lưu Văn Sua	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Cua	400	440	440
121	Ấp Bà Ai I	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Cua	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Đồng	350	380	380
122	Ấp Bà Ai I	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Đồng	Đến hết ranh đất ông Võ Hoàng Thọ	300	330	330
123	Ấp Bình Dân, Tà Suôi, Bà Ai I	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Quel (kênh 6.000)	Đến giáp ranh xã Vĩnh Lộc (Bờ đông Kênh Hoà Bình)	300	330	330
124	Ấp Bình Dân	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hai Hoàng	Đến giáp xã Ninh Hoà (đối diện nhà ông Danh Phal)	300	330	330

125	Ấp Cai Giăng - Phước Hoà	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Cang	Đến hết ranh đất ông Đoàn Văn Cơ (đầu kênh 6.000)	300	330	330
126	Tuyến đường nhựa mặt đường 2m	Bắt đầu từ hết ranh đất ông Phạm Văn Cả	Đến giáp cầu Trường học Phước Hoà	250	280	280
127	Ấp Bà Ai I	Bắt đầu từ trụ sở UBND xã (giáp cầu ông Tân)	Đến cầu Thanh Niên (Rạch thầy Cai)	590	620	620
128	Ấp Tà Suôi	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên(rạch thầy Cai)	Đến cầu 1000 (ranh đất Nguyễn Văn Sura)	420	450	450
129	Ấp Cai Giăng	Bắt đầu từ cầu ông 7 Nhỏ	Đến giáp kênh 3 tháng 2	250	280	280
130	Tuyến Vĩnh Ninh - Ấp Kinh Xáng	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Đức	Đến giáp ranh xã Vĩnh Lộc	250	280	280
	Khu vực xã Ninh Hòa cũ					
	Tuyến lộ 63 (DT78)					
131		Bắt đầu từ ranh đất Trạm Y tế	Đến Giáp ranh xã Ninh Quới A (Cầu 3.000)	350	380	380
132		Bắt đầu từ cầu 6.000 (Ninh Thạnh II)	Đến hết ranh đất bà Lê Thị Hương (giáp cầu 7.000)	400	450	450
133		Bắt đầu từ ranh đất ông Lê Văn Phi (cầu 7.000)	Đến Giáp ranh xã Lộc Ninh (hết ranh đất ông Trần Văn Bá)	360	400	400
	Tuyến đường Ngan Dừa - Ninh Hòa - Ninh Quới					
134		Bắt đầu từ ngã Ba cầu chữ Y	Đến hết ranh đất nhà ông Võ Văn Đức	400	440	440
135		Bắt đầu ranh đất ông Nguyễn Văn Mừng	Đến giáp thị trấn Ngan Dừa	300	340	340

136		Bắt đầu từ ngã ba cầu chữ Y	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Mừng	400	440	440
137		Bắt đầu ranh đất Lê Hoàng Thoại	Đến cầu Xéo Tràm	300	340	340
138		Bắt đầu từ cầu Xéo Tràm	Đến cầu Ninh Quới (cầu Ba Hùng)	300	340	340
Khu vực Cầu chữ Y						
139		Bắt đầu từ ngã ba Cầu Chữ Y	Đến hết ranh đất bà Võ Thị Mừng (Phía Đông)	400	440	440
140		Bắt đầu từ ngã ba Cầu Chữ Y	Đến hết ranh đất ông Võ Văn Đức (phía tây về Thị trấn Ngan Dừa)	400	440	440
141		Bắt đầu từ ranh đất ông Lê Hoàng Thoại (về Ninh Quới)	Đến Cầu Xéo Tràm	300	340	340
142		Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Văn Mừng (về Thị trấn Ngan Dừa)	Đến Cống Bảy Ú	300	340	340
143	Tuyến Ninh Thạnh II - Tà Ky - Ninh Phước (phía có lộ nhựa)	Bắt đầu từ cầu 8.000 Ninh Thạnh II, bờ có lộ nhựa (từ ranh bà Cam)	Đến giáp Kênh Xáng Hoà Bình hết ranh đất bà Nguyễn Thị Cẩm)	250	280	280
Tuyến Ninh Phước - Tà Ốc - Ninh Thạnh II						
144		Bắt đầu từ ranh đất Trường Trương Vĩnh Ký (ngã 3 Ninh Phước) - Bờ Tây	Đến cầu 3.000 - ranh đất ông Hai Đại	250	280	280
145		Bắt đầu từ ranh đất ông Mười Sộp	Đến Cầu Bà Hiên thị trấn Ngan Dừa	260	300	300
Lộ nông thôn						
146		Bắt đầu từ cầu Chín Khanh (Ninh Thạnh I)	Đến Cầu Văn Công Chiến (Tà Ben)	250	280	280

147		Bắt đầu từ cầu Văn Công Chiến (Tà Ben)	Đến hết ranh đất ông Phạm Văn Mèo	250	280	280
148		Bắt đầu từ cầu Văn Công Chiến (Tà Ben)	Đến hết ranh đất ông Bảy Tý	280	310	310
149		Bắt đầu từ cầu Chữ Y - Bắt đầu từ ranh đất Huỳnh Văn Phận	Đến Cầu Ngan Châu	250	280	280
150		Bắt đầu từ ranh đất ông Lương Văn Cường	Đến hết ranh đất bà Đặng Thị Bé Hai	250	280	280
151		Bắt đầu từ ranh đất ông Lê Văn Rít	Đến Cống Lá Viết	280	300	300
152	Đường vành đai sông cái	Bắt đầu từ ranh đất Trần Phong Sắc (Vĩnh An)	Đến Cầu Ba Hùng (giáp Ninh Quới)	300	340	340
	Tuyến ngã tư Ninh An-Ninh Quới					
153		Bắt đầu từ ranh đất ông Võ Văn Hát	Đến Cầu ngã tư Ninh An (hết ranh đất bà Trần Thị Thích)	250	280	280
154		Bắt đầu từ cầu Rọc Lá (Ranh đất ông Võ Văn Nở)	Đến cầu Trung ương Đoàn (hết ranh đất ông Lương Văn Cường)	250	280	280
155		Bắt đầu từ trường Tuệ Tĩnh	Đến Cầu Xẻo Rô (hết ranh đất ông Phan Văn Danh)	250	280	280
156	Tuyến Út Xù	Bắt đầu từ cầu 6 Vạn (Ninh Thạnh I)	Đến hết ranh đất Danh Vân (Tà Ben)	250	280	280
157	Tuyến kênh Trương Hồ	Bắt đầu từ cầu Trương Hồ (Ninh Phước)	Đến hết ranh đất Trần Văn Tính (Trương Hồ)	250	280	280
	Tuyến Ninh Thạnh II - Tà Ky - Ninh Phước (phía không có lộ nhựa)					
158		Bắt đầu từ cầu 8.000 (bờ Tây Ninh Thạnh II)	Đến Cầu ông Tiếp (Tà Ky)	250	280	280
159		Bắt đầu từ cầu ông Tiếp (bờ Đông)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Út Chính - Kênh Xáng Hòa Bình	250	280	280

	Tuyến Kênh Xáng Hoà Bình					
160		Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Chiến Hiền (bờ Đông)	Đến hết ranh đất ông Danh Phan	250	280	280
161		Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Văn Hậu (giáp TT Phước Long, bờ Tây)	Đến Giáp ranh xã Lộc Ninh (đất ông Trần Văn Chánh)	250	280	280
	Ấp Vĩnh An					
	Tuyến đường nhựa mặt đường 2m					
162		Bắt đầu từ giáp ranh đất ông 2 Lũy (Tà Ben)	Đến giáp ranh đất ông Huỳnh Văn Khải (Vĩnh An)	250	280	280
163		Bắt đầu từ cầu Quốc Dân	Cầu Bảy Tâm	250	280	280
164		Nguyễn Văn Hồng - Bờ Đông	Đến hết ranh đất nhà bà Phan Thị Đẹp (ngã tư Sáu Bàng)	250	280	280
165		Bắt đầu nhà ông Lê Văn Trắng (ngã tư Sáu Bàng)	Đến hết ranh đất nhà ông Lê Thành Công (giáp ranh Ninh Quới A)	250	280	280
166	Tuyến kênh Xẻo Tràm	Bắt đầu từ cầu Xẻo Tràm (Trà Men)	Đến cống Xẻo Tràm	250	280	280
167	Ấp Ninh Thạnh II	Bắt đầu từ cầu 6000 (nhà ông Bùi Văn Nho)	Đến hết ranh nhà ông Đặng Văn Vọng	250	280	280
168	Tuyến Hào Hai	Bắt đầu từ cầu Hào Hai (Nhà ông Nguyễn Văn Vũ)	Đến hết ranh nhà ông Lê Văn Nghĩa (8 Nghĩa)	250	280	280
169	Ấp Tà Ky - Tuyến Kinh Cùg	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Nhiệm	Đến hết ranh nhà ông Phan Văn Bòn	250	280	280

170	Ấp Tà Ky - Tuyến Xóm Lá	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Võ Hoàng Huỳnh	Đến kênh 9000 giáp ranh xã Lộc Ninh	250	280	280
171	Tuyến Kênh Ranh (Ninh Định -Ninh An)	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Trương Thị Hộ	Đến hết ranh nhà ông Nguyễn Văn Tới	250	280	280
172	Tuyến 9000	Bắt đầu từ ranh đất Công An Huyện	Đến nhà ông Phan Út Lớn		280	280
II	XÃ NINH QUỚI (gồm xã Ninh Quới và xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân cũ)					
	<i>Khu vực xã Ninh Quới cũ</i>					
	Ấp Phú Tân					
173		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phạm Văn Phương	Đến cầu 30 tháng 4	450	490	540
174		Bắt đầu từ cầu 30 tháng 4	Đến cầu Bà Âu	250	280	500
175		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phạm Văn Sách	Đến hết ranh đất ông Quách Văn Tạo	360	390	530
176		Bắt đầu từ ngã tư chợ Ninh Quới (Nguyễn Ngọc Ẩn)	Đến hết ranh đất ông Trịnh Văn Ty	360	400	400
177		Bắt đầu từ cầu chợ Ninh Quới	Đến hết ranh đất công	400	440	1.150
178		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sử Văn Khuyên	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Quận	350	390	390
179		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Thủy	Đinh thần Nguyễn Trung Trực	280	300	300
180		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Thạch Khanh	Đến 1/2 ranh đất ông Danh Chanh	250	280	280
181		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Thủy	Đến hết ranh đất ông Trần Hoàng Em	280	300	300

182		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Trần Thị Hai (cầu giáp ranh Ninh Hòa)	Đến hết ranh Thái Đức Hồng	350	390	390
183	Ấp Ninh Phú	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Thạch Giỏi	Đến Đình thần Nguyễn Trung Trục	280	300	300
184	Ấp Ninh Điền	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Tuyết Dương	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Thề (Cầu giáp Ninh Quới A)	280	300	300
185	Ấp Ninh Bình	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Thép	Đến hết ranh đất ông Phạm Văn Dọt	280	300	300
186	Ấp Ngọn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phan Văn Còn	Đến hết ranh ông Đặng Văn Thạch	280	300	300
187	Ấp Vàm	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Đặng Văn Thạch	Đến cầu Bà Âu	280	300	300
	Ấp Ninh Điền					
188		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Diệp Văn Út	Đến hết ranh đất ông Phan Văn Còn	280	300	300
189		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trương Văn Thắng	Đến hết ranh đất ông Lâm Văn Lô	280	300	300
190		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Be	Đến hết ranh đất ông Chiến	280	300	300
191	Ấp Ninh Thành	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Quận	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Thuần	280	300	300
192	Ấp Ninh Tân	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Sơn	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Thuần	260	280	280
193	Kênh Trà Đốt	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Ngự	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Văn	260	280	280
194	Tuyến Lung Phèn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Thu	Đến hết ranh đất ông 6 Chem	280	300	300
	Ấp Ngọn					
195		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phan Văn Tư (Tư Rút)	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Nghị (Bờ Tây)	250	280	280

196		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phan Văn Tư (Tư Rút)	Đến hết ranh đất ông Huỳnh Trung Liên	280	300	300
197		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 2 Trà	Đến hết ranh đất ông Trần Hoàng Thọ	280	300	300
	Ấp Ninh Tân					
198		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Nghị (Bờ Tây)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Sự	280	300	300
199		Bắt đầu từ cầu 2 Ân	Hết ranh thửa đất ông Nguyễn Văn Cuối	280	300	300
	Ấp Ngan Kè					
200		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Hùng Dũng	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Ngọc Hường	280	300	300
201		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 7 Lạc	Đến hết ranh đất ông 7 Nỹ	280	300	300
202	Tuyến Kênh Ngan Kè	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ngô Chí Nguyên	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Giới	280	300	300
203	Ấp Xóm Tre	Bắt đầu từ cầu 7 Cầm	Hết ranh thửa đất ông 6 Tiến	280	300	300
204	Tuyến Cây Me	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 4 Ngàn	Kênh Cây Me	280	300	300
205	Ấp Ninh Thành	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Trứ	Đến ranh đất ông Lâm Mười Lớn	280	300	300
	Khu vực xã Ninh Quới A cũ					
206	Kênh Phụng Hiệp - Cà Mau	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lưu Vinh (ông 7 Chành)	Đến hết ranh đất Bà Nguyễn Thị Lan	600	650	650
207	Bờ bắc Kênh Quản Lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ giáp ranh đất Bà Nguyễn Thị Lan	Đến ấp Phước Hoà Tiên - Thị trấn Phước Long	500	570	570
208	Đường bờ bắc Kênh Quản lộ	Bắt đầu từ trạm giao thông đường thủy huyện Hồng Dân	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Ri (ấp Ninh Lợi)	500	570	570

209	Đường bờ nam Kênh QL (Chợ)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Võ Thành Tài	Đến cầu Rạch Cũ (ông Lý Ích)	1.500	1.750	1.750
	Kênh Phụng Hiệp - Cà Mau (bến chợ)					
210		Bắt đầu từ chùa Hưng Thiên Tự	Đến hết ranh đất ông Lưu Minh Trung	500	560	560
211		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lưu Minh Trung	Đến hết ranh đất kho lương thực	450	520	520
212		Bắt đầu từ hết ranh đất kho lương thực	Đến giáp ranh phường 3, TX. Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	400	450	450
213		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Lê Thị Xiểu	Hướng Cầu Sập giáp cầu 3 Đê	500	560	560
214		Bắt đầu từ ranh đất nhà Ba Hòn	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Hùng	450	520	520
215	Kênh xóm Chùa	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Châu	Đến Quản Lộ Phụng Hiệp	300	340	340
216	Đường lộ hậu sau chợ	Bắt đầu từ trụ Sở xã Ninh Quới A (Trụ Sở cũ)	Đến đường Cầu Mới Ninh Quới A	1.000	1.150	1.150
	Đường Phía Tây Ninh Quới - Cầu sập					
217		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Phải	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Luôn	1.000	1.150	1.150
218		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Liệt	Đến hết ranh đất ông Diệp Bình Hồng	900	1.000	1.000
219		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Khải	Đến hết ranh ông Nguyễn Văn Việt	800	860	860
220		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Đặng	Đến cầu Chín Tôn (giáp huyện Phước Long)	700	760	760
	Đường Phía Tây Ninh Quới A - Ngan Dừa					
221		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hiệp	Đến cầu 3 Gió	500	550	550
222		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Ủ	Đến Ninh Thạnh II xã Ninh Hoà (cầu 3.000)	350	380	380

	Đường Phía Đông Ninh Quới - Ngan Dừa					
223		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Phiếng	Đến hết ranh đất ông Lê Thanh Hải	500	550	550
	Đường phía Bắc Ninh Quới A - Vĩnh Quới - Sóc Trăng					
224		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Biểu	Đến giáp ranh xã Vĩnh Quới, Ngã Năm, Sóc Trăng	350	380	380
	Đường phía Đông Ninh Quới A - Ngan Dừa					
225		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Lê Thị Vân	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Đức	400	440	440
226		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Điện	Đến hết ranh đất ông Trương Văn Hải	320	360	360
227		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Mai Thị Vân	Kênh Mười Sộp	300	350	350
	Các tuyến lộ nhựa 2m					
228		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ	Đến hết ranh đất ông Huỳnh Thanh Dân (ấp Ninh Tiến)	250	280	280
229		Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Sắc	Đến Nhị tỳ Ninh Hiệp (giáp ranh xã Mỹ Quới)	300	330	330
230		Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Lệ	Đến Chùa Chệt Sĩa (giáp ranh xã Mỹ Quới)	250	280	280
231		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Đỗ Thị Sáng	Đến hết ranh đất ông Lê Văn Diêu (ấp Ninh Hiệp)	300	330	330
232		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phạm Đăng Thêm	Đến hết ranh đất ông Hồng Văn Khởi (Vàm tư Tảo)	250	280	280
233		Bắt đầu từ cầu Chín Diêu	Đến hết ranh đất ông Danh Thượng (Ninh Chùa)	250	280	280
234		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Phương	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Quang (cầu 3 Tài)	250	280	280

235		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Mai Văn Sanh	Đến hết ranh đất ông Lê Bửu Trang	350	380	380
	Đường cầu mới Ninh Quới A					
236	Đoạn nối giữa đường Ngan Dừa - Ninh Quới A (Lộ 63)	Bắt đầu từ 0m (tính từ mép Lộ 63)	Đến hết ranh đất Miếu ông Bồn	500	560	1.344
237	Đoạn nối giữa đường Ninh Quới A - Cầu sập	Bắt đầu từ 0m (tính từ mép lộ đường Ninh Quới A - Cầu Sập)	Đến cầu Mới Ninh Quới A	700	780	780
238	Quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ ranh đất ông Ba Ta	Đến cống Hai Quan	600	680	680
239	Đường Dẫn Cống âu thuyền	Bắt đầu từ cống Âu Thuyền	Đến cống phân ranh mặn ngọt: Cầu Sập - Ninh Quới	350	390	390
240	Đường Lộ Hậu	Bắt đầu từ đường Cầu Sập - Ninh Quới	Đến cầu Rạch Cũ	500	560	560
241	Đường Lộ Mới trụ sở xã Ninh Quới A	Bắt đầu từ trụ sở UBND xã Ninh Quới A (từ ranh nhà ông Thọ)	Đến đường Cầu Sập - Ninh Quới (chợ mới)	1.000	1.150	1.150
242	Kênh 3/2	Bắt đầu từ cầu 3/2	Đến hết ranh đất nhà bà Cao Thị Ngân		280	280
243	Kênh ba Đồng	Bắt đầu từ cầu 3 Tài	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Ngọc		280	280
244	Cầu 7 Mai	Bắt đầu từ ranh đất bà Võ Thị Anh Đào	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn On		280	280
245	Kênh Le Le (đường phía Nam)	Bắt đầu từ ranh đất ông Lê Thanh Hải	Đến hết ranh đất ông Đặng Thành Việt		280	280
246	Kênh Le Le (đường phía Bắc)	Bắt đầu từ ranh đất bà Lê Thị Tú Em	Đến hết ranh đất ông Phạm Văn Phên		280	280
247	Kênh Le Le (đường phía Nam)	Bắt đầu từ ranh đất ông Phạm Văn Nghiệp	Đến hết ranh đất ông Trần Thanh Hải		280	280

248	Tuyến lộ nhựa 2m	Bắt đầu từ ranh đất ông Trần Văn Đăng	Đến hết ranh đất ông Cao Trung Đương		280	280
249	Kênh 6 Tào	Bắt đầu từ ranh đất ông Trần Văn Nhuận	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Thúc		280	280
250	Kênh Tư Tào (đường phía Đông)	Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Vũ Phưởng	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Xem		280	280
III	XÃ NINH THẠNH LỢI (gồm xã Ninh Thạnh Lợi và xã Ninh Thạnh Lợi A, huyện Hồng Dân cũ)					
	<i>Khu vực xã Ninh Thạnh Lợi cũ</i>					
	Tuyến Ninh Thạnh Lợi - xã Toàn					
251		Bắt đầu từ ranh đất Trụ sở UBND xã (ông Phạm Văn Bạch)	Đến hết ranh đất chùa Bửu lâm	500	560	1.330
252		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Lê Thị Nho	Đến hết ranh đất ông Võ Văn Chùng	300	450	450
253		Bắt đầu từ ranh đất bà Ngô Diệu Dễ	Đến hết ranh đất ông Võ Văn Oai	300	400	400
254		Bắt đầu từ ranh đất bà Đào Thanh Phương	Đến hết ranh đất ông Lục Văn Nghị	300	350	350
255		Bắt đầu từ ranh trường tiểu học Nguyễn Văn Huyền	Đến cầu Vàm Xẻo Gừa	300	300	300
256		Bắt đầu từ ranh đất bà Phạm Thị Lạc (đối diện trụ sở UBND xã)	Đến hết ranh đất ông Đinh Văn Giới	450	490	490
	Tuyến Ninh Thạnh Lợi - xã Toàn					
257		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phạm Văn Răng	Đến hết ranh đất ông Phạm Văn Khanh (đầu kênh)	350	390	390
258		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phạm Văn Thuận (đầu kênh 13.000)	Đến hết ranh đất ông Lê Văn Sĩ (đầu kênh 14.000)	280	300	300

259		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phạm Văn Tùng (đầu kênh 14000)	Đến hết ranh đất ông Trần Bách Chiến	250	280	280
260		Bắt đầu từ ranh đất Trụ sở UBND xã	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Mới	500	560	560
261		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Quách Văn Lãng	Đến hết ranh đất ông Trần Xiêm	450	490	490
262		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Quách Văn Khải	Đến giáp cầu kênh 10.000 (Kos Thum) Danh Cáo	400	450	450
263		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Hoàng Phên (đầu kênh 10.000)	Đến hết ranh đất ông Danh Hoàng Phên (kênh 6.000 giáp xã Phước Long)	350	380	380
264		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Phạm Thị Lạc (đối diện trụ sở UBND xã)	Đến hết ranh đất ông Ngô Diệu Liêm	450	490	490
265		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Đặng Văn Thành	Đến hết ranh đất ông Quách Văn Nghiêm (đầu kênh 13.000)	350	390	390
266		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Quốc Bảo	Đến đầu Kênh 12.000 (giáp xã Ninh Thạnh Lợi A)	300	350	350
267	Khu Trung tâm chợ xã	Bắt đầu từ ranh đất ông Võ Văn Nghi (đọc theo tuyến Lộ Ninh - Ninh Thạnh Lợi)	Đến hết ranh đất ông Tăng Thanh Bình	500	550	550
Tuyến lộ nội bộ xã						
268		Từ Ngã ba lộ nội bộ (giáp phần đất ông Lưu Hùng Liệt)	Đến trước ngã ba lộ chợ (nhà ông Nguyễn Hoàng Tân)	700	770	770
269		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Chiến	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Hay	700	770	770

270	Tuyến vàm Xẻo Gừa -Cái Chanh -Cạnh đèn	Bắt đầu từ giáp móng cầu vàm Xẻo Gừa - Cây Cui qua ấp Cây Cui	Đến hết ranh đất ông Trương Thanh Hà (cầu Kênh 14.000)	250	280	280
	Tuyến Cạnh đèn - Phó Sinh					
271		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông bảy Nhờ (đầu kênh Dân Quân - giáp ranh xã Ninh Thạnh Lợi A)	Đến ranh đất ông Trương Minh Hùng	400	450	450
272		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trương Minh Hùng	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Nghĩa (đầu kênh 14.000)	350	390	390
	Tuyến Kênh Dân Quân					
273		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Quách Văn Nam	Đến hết ranh đất ông Lê Văn Tuấn	400	450	450
274		Bắt đầu từ hết ranh đất nhà ông Lê Văn Tuấn	Đến ranh đất ông bảy Nhờ (cầu kênh Dân Quân - giáp ranh xã NT Lợi A)	350	390	390
275	Tuyến Kênh 3/2	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Khải	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Bó (đầu kênh ông Danh Kẹo) Phía Tây	300	340	340
	Tuyến kênh 3/2 (phía đối diện lộ 3/2)					
276		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Điền Côn - (đầu kênh ông Danh Kẹo) - phía Đông	Đến hết ranh đất ông Phạm Phước Hương	250	280	280
277		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Bó (dọc theo kênh ông Kẹo)	Đến hết ranh đất ông Quách Văn Chiến	250	280	280
278		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Trần Mỹ Án (cầu kênh ranh)	Đến cầu kênh Cộng Hòa Giáp xã Lộc Ninh (hết ranh đất ông Lại Văn Nhịn)	300	340	340
	Tuyến Kênh Ranh					

279		Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Quốc Toàn (giáp cầu kênh ranh)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Hải	350	380	380
280		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ngô Thanh Hiền	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Khoa (đầu kênh Bùng Bình)	300	380	380
281		Bắt đầu từ ranh cầu Bùng Bình	Đến hết ranh đất Trg. TH Nguyễn Văn Huyền (Ngô Kim)	280	300	300
282	Tuyến Kênh Ranh	Bắt đầu từ phần đất ông Phạm Ngọc Điệp	Đến ranh đất ông Trương Quang Ba	250	280	280
283	Tuyến kênh Cộng Hoà	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Thành (kênh Cai Giăng Vàm)	Hết ranh đất ông Trần Văn Cang - Đầu kênh 6.000 (giáp xã Phước Long)	380	420	420
Tuyến Cai Giăng - Vàm Chùa - Ngô Kim - Cây Cui						
284		Bắt đầu từ ranh đất Trần Văn Uẩn (điểm áp Cai Giăng)	Đến hết ranh đất ông Trần Quốc Lâm (Cầu Xã Sang)	350	380	380
285		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Quốc Thống (cầu Xã Sang)	Đến hết ranh đất ông Trương Quang Ba (cầu kênh ranh)	300	330	330
286	Tuyến Kênh Dân Quân	Bắt đầu từ đầu kênh ông Yêm (giáp xã NTLợi A)	Đến hết ranh đất ông Lý Văn Vũ - Giáp ranh Ninh Thạnh Lợi A	250	280	280
287	Tuyến Kênh 6.000 Phía Bắc	Bắt đầu từ hết ranh đất ông Danh Hoàng Phên (Cầu kênh 6.000)	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Cang (kênh Cộng Hòa)	300	330	330
Tuyến Kênh 7.000 (áp Cai Giăng + Ninh Thạnh Đông)						
288		Bắt đầu từ hết ranh đất ông Nguyễn Văn Chiến - đầu cầu 7.000 (Bờ Tây)	Đến hết ranh đất ông Thái Văn Bạch	300	340	340

289		Bắt đầu từ hết ranh đất ông Thái Văn Bạch (đầu cầu kênh 7.000 - Bờ Đông)	Đến hết ranh đất ông Trần văn Quân	280	320	320
	Kênh 8.000 (ấp Cai Giăng)					
290		Bắt đầu từ hết ranh đất Bà Võ Thị Diệu (bờ Tây)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Lòi	300	340	340
291		Bắt đầu từ hết ranh đất ông Võ Văn Buôl (đầu cầu kênh 8000 - Bờ Đông)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Quân	280	300	300
	Tuyến Kênh 9.000 (ấp Kos thum)					
292		Bắt đầu từ hết ranh đất ông Tăng Bình (Bờ Tây)	Đến hết ranh đất ông Mười Nhỏ	280	300	300
293		Bắt đầu từ hết ranh đất bà Trần Thị Luối (bờ Đông)	Đến hết ranh đất ông Châu Văn Hội	280	300	300
	Tuyến Kênh 10.000 (ấp Kos Thum)					
294		Bắt đầu từ hết ranh đất ông Danh Mộ	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Xuân Hồng (phía tây kênh Cộng Hòa)	250	280	280
295		Bắt đầu từ hết ranh đất ông Tăng Đờ Ra	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Xuân Hồng (hướng đông kênh Cộng Hòa)	300	330	330
296	Tuyến Kênh Cai Giăng (hai bên)	Từ hết ranh đất ông Trần Xón	Đến hết ranh đất ông Cao Văn Thành	280	300	300
	Tuyến Kênh xã Sang					
297		Từ hết ranh đất ông Danh Cáo (ấp KosThum)	Đến giáp ranh đất ông Trần Quốc Thống (cầu Xã Sang)	300	330	330

298		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Thị Đậm (ấp KosThum) - Bờ Tây	Đến hết ranh đất ông Trần Quốc Lâm (cầu Xã Sang)	250	280	280
	Tuyển Tà Hong					
299		Từ ranh đất ông Danh Cảnh (ấp Kos Thum) - Bờ Tây	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Quân (hướng Tây kênh Cộng Hòa)	400	440	440
300		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Huỳnh Nhiếp (ngang chùa Kos Thum) - Bờ Đông	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Nguyễn (đầu kênh 7.000)	300	340	340
	Tuyển Vành đai Kos Thum Ninh Thạnh Tây					
301		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Quách Văn Bình	Đến hết ranh đất ông Đặng Hữu Tâm	300	340	340
302		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Tư Ánh (đọc theo lộ nhựa)	Đến ranh đất nhà ông Danh Xương (cầu chùa Kos Thum)	400	450	450
303		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Quách Kía	Đến hết ranh cầu Giác Đạo (Tăng Bạch)	300	330	330
304		Bắt đầu từ ranh đất Lý Văn Liếp (đọc theo xóm 3)	Đến hết ranh đất ông Danh Nhị	280	300	300
305		Bắt đầu từ ranh đất ông Trần Khêl	Đến hết ranh đất ông Danh Thol	280	300	300
	Tuyển Bùng Bình ấp Xẻo Gừa					
306		Bắt đầu từ ranh đất nhà Lê Văn Tú (Vàm Xẻo Gừa)	Đến hết ranh đất bà 9 Ky	250	280	280
307		Bắt đầu từ ranh đất nhà của ông Nguyễn Văn Đèo	Đến hết ranh đất của ông Sáu Sài - Cầu Bùng Bình	250	280	280
	Tuyển Kênh Hào Xĩa					

308		Bắt đầu từ ranh đất ông 3 Em (Đầu kênh)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Trang (cuối kênh)	250	280	280
309		Bắt đầu từ ranh đất nhà của ông Nguyễn Văn Hôn (Đầu kênh)	Đến hết ranh đất ông Thu (cuối kênh)	250	280	280
	Tuyến kênh Cây Mét					
310		Bắt đầu từ cầu ông Út Quấn (áp Cây Mét)	Đến hết ranh đất bà Nguyễn Thị Bé Năm (Cai Giăng)	250	280	280
311		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phan Văn Thừa	Đến hết ranh đất ông Từ Văn Như (giáp kênh Cai Giăng)	250	280	280
	Tuyến Kênh Đồn					
312		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Huỳnh Văn Thịnh	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Tuấn	250	280	280
313		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Nghĩa	Đến hết ranh đất ông Lê Hoàng Hiến	250	280	280
314	Kênh Tập Đoàn	Cầu ông Yêm	Đến giáp ranh Ninh Thạnh Lợi A	250	280	280
315	Kênh 12.000	Bắt đầu từ ranh nhà ông Trần Hồng Dân (cầu Kênh 12000)	Đến giáp ranh Ninh Thạnh Lợi A (cầu bà Chưng)	250	280	280
	Tuyến Kênh 14					
316		Bắt đầu từ đất ông Trần Thanh Hóa (bờ Đông)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Lâm		280	280
317		Bắt đầu từ đất ông Nguyễn Thanh Tạo (bờ Tây)	Đến giáp ranh đất ông Lê Văn Biểu		280	280
	Tuyến Kênh 15					

318		Bắt đầu từ ranh đất ông Lê Văn Sĩ (bờ Đông)	Đến ranh đất ông Trương Văn Chính		280	280
319		Bắt đầu từ ranh đất bà Nguyễn Thị Ngọc Thu (bờ Tây)	Đến ranh đất ông Trần Văn Nghĩa		280	280
	Khu vực xã Ninh Thạnh Lợi A cũ					
	Kênh Cạnh Đền - Phó Sinh					
320		Bắt đầu từ cầu Kênh Dân Quân	Đến giáp Cổng chào xã Phước Long (đất ông Khuê)	350	380	380
321		Bắt đầu từ ngã tư Cạnh Đền (từ ranh đất ông Huỳnh Văn Hà)	Đến cầu kênh dân quân (hết ranh đất bà Mát)	400	440	440
322		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Nhờ (cầu kênh Dân Quân)	Đến kênh 6.000 (hết ranh đất ông Nguyễn Văn Của giáp xã Phước Long)	350	380	380
	Tuyến Cạnh Đền					
323		Bắt đầu từ ngã tư cạnh đền (từ ranh đất ông 7 Cừ)	Đến đường dẫn vào cơ quan xã (Giáp ranh đất bà Nguyễn Thị Cẩm Như)	400	430	430
324		Đến đường dẫn vào cơ quan xã (Giáp ranh đất bà Nguyễn Thị Cẩm Như)	Từ ranh đất Chùa Phong Lợi Tự	350	380	380
325		Bắt đầu từ ranh đất Chùa Phong Lợi Tự	Đến Cầu kênh Dân Quân (hết ranh đất ông Sáu Dộp)	350	380	380
326	Kênh Ninh Thạnh Lợi	Bắt đầu từ kênh 12000 (từ ranh đất ông Út Lồng Đền)	Đến Cầu kênh 6.000 giáp xã Phước Long (Vũ Thanh Tòng)	300	340	340
327	Kênh 20 ấp Thống Nhất-kênh 8.000	Bắt đầu từ cầu Kênh Ngan (từ ranh đất bà Đỗ Thị Húl)	Đến giáp Kênh xáng Xã Thoàn (hết ranh đất trường Trần Kim Túc)	300	340	340

328	Kênh 8.000	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Năm Hèm	Đến Cầu Kênh Ngan (hết ranh đất bà Nguyễn Thị Qui)	350	390	390
329	Kênh ông Yêm	Bắt đầu từ cầu kênh thủy lợi giáp xã Ninh Thạnh Lợi (Danh U'ol)	Đến Kênh 13.000 (Danh Dẹp)	300	340	340
	Kênh Dân Quân					
330		Từ Cầu Kênh Dân Quân (từ ranh đất nhà ông Thanh)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Thành Nghiệp	350	380	380
331		Bắt đầu từ hết ranh đất ông Nguyễn Thành Nghiệp	Đến hết ranh đất Miếu ông Tà	300	330	330
332	Kênh 12.000	Bắt đầu từ ranh đất Ông Tám Dô	Đến giáp ranh đất xã Ninh Thạnh Lợi (hết ranh đất ông Danh Huol)	250	280	280
333	Kênh 6.000	Bắt đầu từ kênh xáng Nhà Lầu (từ ranh đất ông ba Quẩn)	Đến giáp ranh xã Phước long (cột mốc ranh xã Phước Long)	350	380	380
334	Tuyến Bắc Kênh Dân Quân	Bắt đầu từ cầu Kênh Dân Quân (Hết ranh đất bà Mát)	Đến hết ranh đất ông Hai Hùng	350	380	380
335	Tuyến Kênh Cạnh Đèn	Bắt đầu từ cầu Kênh Dân Quân (từ ranh đất bà Thủy)	Đến Kênh Tập Đoàn (hết ranh đất Huyện đội)	300	340	340
336	Tuyến Phía Bắc Kênh 6.000	Bắt đầu từ kênh 6.000 (từ ranh đất ông Khánh)	Đến kênh xáng Xã Thoàn (hết ranh đất ông Vũ Thanh Tòng)	300	340	340
337	Tuyến kênh 10.000	Bắt đầu từ kênh Xã Thoàn - từ ranh đất nhà ông Nguyễn Việt Hải	Đến Bưu điện Văn hóa - ấp Nhà Lầu 1	250	280	280
IV	XÃ VĨNH LỘC (Gồm xã Vĩnh Lộc và xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân cũ)					
	Khu vực xã Vĩnh Lộc cũ					
	Chợ Cầu Đò					

338		Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Đinh Thị Tuyết	Đến hết ranh đất ông Bùi Văn Minh	850	940	2.100
339		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Võ Văn Mùi	Đến cầu Trạm Y Tế	710	800	850
340		Bắt đầu từ đội Thuế (từ ranh đất đội thuế xã)	Đến hết ranh đất bà Nguyễn Hồng Nhan	850	940	2.200
341		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Hoàng Nay	Đến hết ranh đất bà Nguyễn Hồng Tươi	580	700	700
342		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Út Ba	Đến hết ranh đất nhà bà Hoàng Kim Oanh (tính cả 2 bên)	500	700	700
343		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Đinh Văn Tâm	Cầu Ngan Dọt	300	340	340
344		Bắt đầu từ cầu Ngan Dọt	Đến Cầu nhà Võ Thị Á	300	500	500
345		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ngô Thanh Giáp	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Thành Trung (khu chữ U)	850	920	920
	Đường Liên xã					
346		Bắt đầu từ ngã 3 - ranh đất ông Phạm Văn Sự	Đến Cầu Trắng Hoà Bình	350	500	500
347		Bắt đầu từ cầu Trắng Hoà Bình	Đến Cầu Chùa Sơn Trắng	280	350	350
348		Bắt đầu từ cầu Chùa ấp Sơn Trắng	Đến Giáp xã Lộc Ninh	280	350	350
349	Tuyến đường Trèm Trèm	Bắt đầu từ trụ sở ấp Sơn Trắng	Đến hết ranh đất ông Đồng Văn Xuyên (cuối lộ)	250	280	280
350	Tuyến Lung Chích	Bắt đầu từ cầu Lung Chích	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Lực - Kênh Xáng Hòa Bình	250	280	280
351	Tuyến kênh Tây Ký	Bắt đầu từ cầu Trắng Hoà Bình	Đến hết ranh đất ông Tượng	250	280	280

352	Bờ Tây kênh Tây Ký (hướng Đông)	Bắt đầu từ ranh đất nhà máy xay xát lúa gạo ông Đơ	Đến hết ranh đất ông Sáu Lùng	250	280	280
353	Kênh Sóc Sáp	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Chín Đức	Đến ngã tư Sóc Sáp	250	280	280
354	Kênh Chín Cò	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Tuấn Nhi	Đến hết ranh đất trường tiểu học Nhựt Cầm	250	280	280
355	Kênh Lộ xe	Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Văn Nững	Đến hết ranh đất ông Hà Văn Thắng	250	280	280
356	Tuyến rạch Bà AI	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sáu Lùng	Đến hết ranh đất nhà ông Lưu Văn Xuân	250	280	280
Kênh Xáng Hòa Bình						
357		Bắt đầu từ ranh đất ông Mung	Đến hết ranh đất nhà ông Hà Văn Vẹn (tính hai bên Kênh Xáng)	250	280	280
358		Bắt đầu từ trạm Y Tế	Hết ranh đất nhà ông Phong	300	340	340
359	Kênh Ngang	Bắt đầu từ lộ Chín Cò ranh đất ông Nguyễn Quốc Tuấn	Đến hết ranh đất nhà Ông Được	250	280	280
360	Kênh Tư Bời	Bắt đầu từ kênh Xáng Hoà Bình	Đến hết ranh đất nhà ông Lê Văn Phong	250	280	280
361	Kênh Vĩnh Ninh	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hồ Văn Nhàn	Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Phương - giáp xã Lộc Ninh	250	280	280
362	Kênh Ba Quy	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Hòa	Cầu Ba Quy	250	280	280
363	Tuyến Lộ Xe - Cựa Gà	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Công Định	Đến giáp móng cầu Võ Thị Á (giáp xã Vĩnh Lộc A)	250	300	300
364	Tuyến Hai Thiệu	Bắt đầu từ cầu Hai Cát	Đến kênh Xáng Hòa Bình	250	280	280

365	Tuyến Kênh Trạm Y Tế	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Hạnh	Đến hết ranh đất nhà ông Định Văn Dũng	250	400	400
366	Lộ Mới đoạn nối Vĩnh Lộc - Vĩnh Lộc A	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Dương Văn Ngọc	Đến hết ranh đất nhà ông Huỳnh Văn Phương	250	500	500
367	Tuyến đường Cột	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 8 Nền	Đến hết ranh đất nhà ông Lê Văn Thi	250	280	280
	Khu vực xã Vĩnh Lộc A cũ					
	Tuyến khu vực chợ					
368		Bắt đầu từ ranh đất ông Ba Thắng (ngã ba vào chợ)	Đến Cầu Chùa	2.200	2.550	2.550
369		Bắt đầu từ trụ sở ấp Ba Đình	Đến hết ranh đất Bưu điện	2.200	2.550	2.550
370		Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nhứt	Đến hết ranh đất ông Hòa Cuội	2.200	2.550	2.550
371		Bắt đầu từ ranh đất Ông Siêu	Đến hết ranh đất Quán nước ông Tỷ	2.200	2.550	2.550
372		Bắt đầu từ ranh đất ông Bảy Ràng	Đến hết ranh đất ông Mười Hề	500	1.500	1.500
373	Tuyến Bến Bào về Ba Đình	Bắt đầu từ ranh đất ông Tiêu Chí Long	Đến hết ranh đất nhà ông Huỳnh Tỷ	300	500	500
374	Tuyến Vĩnh Lộc-Vĩnh Lộc A	Bắt đầu từ trụ sở UBND xã	Đến Giáp xã Vĩnh Lộc	300	360	360
375	Tuyến kênh lộ xe (Bờ đông)	Bắt đầu từ ranh đất ông Chín Kia	Đến hết ranh đất ông Lâm Ngọc Thi	250	280	280
376	Tuyến kênh lộ xe (Bờ Tây)	Bắt đầu từ ranh đất ông Chín To	Đến hết ranh đất nền đồn cũ	250	280	280
377	Sông Cá Chanh	Bắt đầu từ ranh đất ông Tư Lan	Đến hết ranh đất ông Ngô Văn Sáng	250	280	280
378	Tuyến đầu Kênh Mới	Bắt đầu từ ranh đất ông Chín Kia	Đến hết ranh đất ông Nguyên	250	280	280

379	Kênh Sóc Sáp	Bắt đầu từ trường TH Nguyễn Trường Tộ	Hết ranh ông Trần Văn Chương	250	280	280
380	Tuyến đầu Kênh 3	Bắt đầu từ ranh đất ông Hào	Đến hết ranh đất ông Chanh	250	280	280
381	Lộ Bình Lộc	Bắt đầu từ ranh đất ông Dương Văn Ba	Đến hết ranh đất Bến Luông	260	300	300
382	Tuyến kênh 8 Lang	Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Văn Kịch	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Sĩ	260	300	300
383	Tuyến kênh Giữa	Bắt đầu từ ranh đất ông Bảy Hón	Đến hết ranh đất điểm Trường Nguyễn Trường Tộ	250	280	280
384	Kênh Chuối	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Đỗ Hoàng Hên	Đến giáp đất ông Đinh Văn Nguyễn	250	280	280
385	Kênh Tám	Bắt đầu từ cầu Kênh Tám	Đến giáp Kênh giữa	250	280	280
386	Kênh Bà Từ	Bắt đầu từ cầu Út Nhỏ	Đến giáp Kênh Bến Bào	250	280	280
387	Kênh Mười	Bắt đầu từ cầu Cây Khô	Đến giáp Kênh giữa	250	280	280
388	Sông Cái Tàu	Bắt đầu từ cầu Kênh 7	Đến hết ranh nhà ông Trần Văn Khoa	250	280	280
389	Kênh Lô	Bắt đầu từ cầu kênh Lô	Đến hết ranh nhà ông Nguyễn Văn Kiệt	250	280	280
Ô Đê Bao						
390		Bắt đầu từ ranh đất bà Phan Kim Dol	Đến hết ranh đất ông Lâm Văn Đèo		280	280
391		Bắt đầu từ ranh đất ông Ngô Văn Sáng	Đến hết ranh đất ông Ngô Văn Bền		280	280
392	Kênh Chín Hý	Bắt đầu từ ranh đất ông Lê Văn Lâm	Đến ranh đất ông Đinh Văn Nguyễn		280	280